

BIÊN BẢN
Về việc kết thúc công khai bảng kê khai tài sản thu nhập năm 2023

* **Thời gian:** Vào hồi 10h45 phút ngày 22 tháng 12 năm 2023

* **Địa điểm:** Tại phòng hội đồng trường THCS Lý Thường Kiệt

Đã tiến hành lập biên bản kết thúc công khai công khai bảng kê khai tài sản thu nhập năm 2023, bằng hình thức niêm yết tại phòng hội đồng trường THCS Lý Thường Kiệt.

* **Thành phần lập biên bản gồm có:**

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Phú Cường | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Bà Lê Khánh Chi | Chức vụ: Kế Toán |
| 3. Bà Nguyễn Hồng Vân | Chức vụ: Văn phòng |
| 4. Ông Lưu Thị Thu Dung | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

* **Nội dung:**

Thực hiện Kế hoạch 2309/UBND-NV ngày 23/11/2023 của UBND quận Long Biên về việc hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

- Hình thức công khai

+ Niêm yết công khai 03 bảng kê tài sản thu nhập năm 2023.

+ Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ ngày 08/12/2023 đến hết ngày 25/12/2023

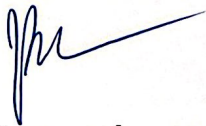
+ Địa điểm niêm yết: Phòng hội đồng của trường THCS Lý Thường Kiệt.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục theo đúng thời gian quy định, kết thúc niêm yết, nhà trường lập biên bản hoàn thành việc công khai. Trong thời gian công khai 15 ngày (không tính ngày nghỉ lễ Tết), Trường THCS Lý Thường Kiệt không thấy có ý kiến nào cần điều chỉnh hoặc giải trình về 03 bảng kê tài sản thu nhập năm 2023 trên.

Biên bản được thông qua tại hội nghị với sự nhất trí của 100% các thành viên có mặt trong hội nghị.

Hội nghị kết thúc hồi 10h55 phút cùng ngày.

VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Hồng Vân

TBTTND



Lưu Thị Thu Dung

CHỦ TỌA



Nguyễn Phú Cường

BIÊN BẢN

V/v công khai bảng kê khai tài sản thu nhập năm 2023

Hôm nay, vào hồi 15h00 ngày 08 tháng 12 năm 2023

Tại phòng hội đồng trường THCS Lý Thường Kiệt

Hội đồng trường tiến hành lập biên bản về việc công khai bảng kê tài sản thu nhập năm 2021. Hình thức niêm yết tại bảng công khai phòng hội đồng nhà trường.

A. Thành phần:

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Phú Cường | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Bà Lê Khánh Chi | Chức vụ: Kế Toán |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân | Chức vụ: Văn phòng |
| 4. Bà Lưu Thị Thu Dung | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

B. Nội dung:

Hội đồng nghe ông Nguyễn Phú Cường - Hiệu trưởng nhà trường thông qua các văn bản công khai:

Nghị định số 130/2020/TT-BTC ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện Kế hoạch 2309/UBND-NV ngày 23/11/2023 của UBND quận Long Biên về việc hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

Trường THCS Lý Thường Kiệt công khai 03 bảng kê tài sản thu nhập năm 2023 gồm:

- Bảng kê tài sản thu nhập đ/c Nguyễn Phú Cường - Hiệu trưởng
- Bảng kê tài sản thu nhập đ/c Cung Thị lan Hương - Phó Hiệu trưởng
- Bảng kê tài sản thu nhập đ/c Lê Khánh Chi - Kế toán

Thời gian niêm yết tại phòng hội đồng THCS Lý Thường Kiệt Từ ngày 08/12/2023 đến ngày 25 /12/2022.

Biên bản được thông qua tại cuộc họp với 100% ý kiến tán thành.

Biên bản lập xong vào hồi 16h30 ngày 08 tháng 12 năm 2023.

VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Hồng Vân

TBTTND



Lưu Thị Thị Dung



CHỦ TỌA



Nguyễn Phú Cường

Số :24/TB –THCSLTK

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai bảng kê khai tài sản thu nhập năm 2023

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THCS Lý Thường Kiệt thông báo về việc niêm yết công khai công khai bảng kê khai tài sản thu nhập năm 2023 như sau:

- Niêm yết công khai 03 bảng kê tài sản thu nhập năm 2023 gồm:
 - + Bảng kê tài sản thu nhập đ/c Nguyễn Phú Cường - Hiệu trưởng
 - + Bảng kê tài sản thu nhập đ/c Cung Thị Lan Hương - Phó Hiệu trưởng
 - + Bảng kê tài sản thu nhập đ/c Lê Khánh Chi - Kế toán
 - Địa điểm niêm yết: Phòng hội đồng trường, cổng TTĐT
 - Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 08 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 25 tháng 12 năm 2023.
 - Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường (c2lythuongkiet@longbien.edu.vn)
 - **Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc:** chậm nhất là 25/12/2023
- Trên đây là thông báo công khai bảng kê tài sản thu nhập năm 2021 của trường THCS Lý Thường Kiệt đến toàn thể CB-GV-NV nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Phú Cường

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN**Bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023**

- Hôm nay, ngày 08/ 12/ 2023, tại phòng Nội vụ quận chúng tôi gồm:
- + Người bàn giao: Nguyễn Thị Hồng Vân
Đơn vị: Trường THCS Lý Thường Kiệt
- + Người nhận bàn giao: Nông Thị Kim Quy
Đơn vị: Phòng Nội vụ
- Tiến hành bàn giao, nhận bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập của trường THCS Lý Thường Kiệt
- Số lượng bản kê khai tài sản được bàn giao:09 bản.....
- Danh sách cá nhân nộp kê khai tài sản thu nhập:

TT	Họ tên	Số bản	Số trang	Ghi chú
1	Nguyễn Phú Cường	3	12	
2	Cung Thị Lan Hương	3	15	
3	Lê Khánh Chi	3	12	
	Tổng			

Người nhận bàn giao*Nông Thị Kim Quy*
CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN**Người bàn giao***Nguyễn Thị Hồng Vân*

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU
(Ngày 1 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ KHÁNH CHI** Ngày tháng năm sinh: **17/08/1989**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Kế toán**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường THCS Lý Thường Kiệt, quận Long**

Biên.

- Nơi thường trú: **Kim Trung, Kim Quan, Thạch Thất, Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001189026928**

Ngày cấp: **15/9/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Không có** Ngày tháng năm sinh:

- Nghề nghiệp:

- Nơi làm việc⁽⁴⁾:

- Nơi thường trú:

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật):

Không có

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾: **Không có**

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất: **Không có**

- Địa chỉ⁽⁸⁾

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:

- Thông tin khác (nếu có):

1.1.2. Thừa đất thứ hai: **Không có**

- Địa chỉ⁽⁸⁾ :

- Diện tích⁽⁹⁾:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner

- Thông tin khác :

1.1.3. Thừa đất thứ ba: **Không có**

- Địa chỉ⁽⁸⁾:

- Diện tích⁽⁹⁾:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:

- Thông tin khác :

1.2. Các loại đất khác: ⁽¹³⁾ **Không có**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: **Không có**

- Địa chỉ⁽⁸⁾:

- Loại nhà:

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ hai: **Không có**

- Địa chỉ⁽⁸⁾:

- Loại nhà:

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có): **Không có.**

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾ **Không có**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không có**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không có**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không có**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không có**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không có**

Chữ ký

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: **Không có**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác⁽²⁵⁾):

Không có

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không có**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không có**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: **53.772.000 (Năm mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn).**

- Tổng thu nhập của chồng: **Không có**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không có**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng đất 1.1/Đất ở - Bán thừa đất B			
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở			

QTV

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner

- Mua căn hộ tại chung cư C			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
- Gửi tiết kiệm tại ngân hàng D			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.			

Long Biên, ngày 07 tháng 1 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nông Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 1 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Khánh Chi

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN PHÚ CƯỜNG** Ngày tháng năm sinh: **18/4/1971**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường THCS Lý Thường Kiệt, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Nơi thường trú: **Tổ 5, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001071014049**

Ngày cấp: **26/6/2017**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU HÀ** Ngày tháng năm sinh: **19/11/1971**
- Nghề nghiệp: **Giáo viên THCS.**
- Nơi làm việc: **Trường THCS Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.**
- Nơi thường trú: **Tổ 5, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001171017191**

Ngày cấp: **09/8/2018;**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Thùy Dương** Ngày tháng năm sinh: **20/01/2004**
- Nơi thường trú: **Tổ 5, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001304002431**

Ngày cấp: **01/8/2018;**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 5 - Phường Thạch Bàn - Quận Long Biên - Thành phố Hà Nội.**

- Diện tích: **132 m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số AD 471287 tại Quyết định số 2415/2005/QĐ-UBND. Người đứng tên: Nguyễn Phú Cường và Nguyễn Thị Thu Hà.**

- Thông tin khác (nếu có): **Đang sử dụng làm nhà để ở.**

1.2. Các loại đất khác: ⁽¹³⁾ **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: **Tổ 5 - Phường Thạch Bàn - Quận Long Biên - Thành phố Hà Nội.**

- Loại nhà: **Nhà ở riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng: **586 m² (100m² x 5,5 tầng)**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng)**

- Thông tin khác (nếu có): **Đang sử dụng để ở.**

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾ **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: **Ô tô Camry 2.5Q Số đăng ký: 30G-901.70 Giá trị: 1.380.000.000đ (Một tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng).** Mua năm 2020.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác⁽²⁵⁾):

- Tên tài sản: Bộ bàn ghế gỗ phòng khách. Năm bắt đầu sở hữu: **2016**
Giá trị: **210.000.000 (Hai trăm mười triệu đồng)**

- Tên tài sản: Bộ bàn, sập phòng thờ bằng gỗ. Năm bắt đầu sở hữu: **2016**
Giá trị: **80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng)**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **379.412.000đ**

- Tổng thu nhập của người kê khai: 196.838.000đ

- Tổng thu nhập của vợ: 182.574.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: \

- Tổng các khoản thu nhập chung: \

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

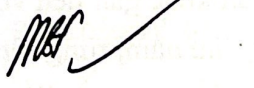
Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.		+379.412.000đ * Lương và các khoản phụ cấp: 196.838.000đ * Lương và các khoản phụ cấp của vợ: 182.574.000đ
---	--	---

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Nông Thị Kim Duyệt
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Phú Cường

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 1 tháng 12 năm 2023) ⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **CUNG THỊ LAN HƯƠNG** Ngày tháng năm sinh: **29/04/1974**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường THCS Lý Thường Kiệt, quận Long Biên.**

- Nơi thường trú: **Tổ 25, Phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **00117009083**

Ngày cấp: **10/5/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN HÙNG** Ngày tháng năm sinh: **08/02/1968**

- Nghề nghiệp: **Bộ đội**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Tổng công ty xây dựng Trường Sơn, 475 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.**

- Nơi thường trú: **Tổ 25, Phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **027068012406**

Ngày cấp: **23/7/2021** Nơi cấp: **Công an thành phố Hà Nội**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật):
Không

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **tổ 25 Ngọc Thụy - Quận Long Biên - thành phố Hà Nội.**

- Diện tích: **104 m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số BX 557569. Người đứng tên: Chồng: Nguyễn Tiến Hùng**

- Thông tin khác (nếu có): *Đang dùng để ở.*

1.1.2. Thửa đất thứ hai:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Ngõ 250 - Phường Đại Kim - Quận Hoàng Mai- thành phố Hà Nội.*

- Diện tích⁽⁹⁾: *50m²*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *5.000.000.000đ (năm tỷ đồng)*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: *Số W 883382. Người đứng tên:*

Cung Thị Lan Hương

- Thông tin khác : *Đã xây nhà và đang cho thuê.*

1.1.3. Thửa đất thứ ba:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *tổ 25 Ngọc Thụy - Quận Long Biên - thành phố Hà Nội.*

- Diện tích⁽⁹⁾: *72 m²*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng)*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: *Số BX 557568 . Người đứng tên*

Nguyễn Tiến Hùng

- Thông tin khác : *Đang dùng để ở .*

1.2. Các loại đất khác: ⁽¹³⁾ *Không*

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Số 7, tổ 25, Phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội*

- Loại nhà: *Nhà ở riêng lẻ*

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: *240 m² (60m² x 4 tầng)*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *2.300.000.000đ (Hai tỷ ba trăm triệu đồng)*

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *Không*

- Thông tin khác (nếu có): *Không*

2.1.2. Nhà thứ hai:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Ngõ 250 - Phường Đại Kim - Quận Hoàng Mai- thành phố Hà Nội.*

- Loại nhà: *Nhà ở riêng lẻ*

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: *250 m² (50 m² x 5 tầng)*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng chẵn)*

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *Không có*

- Thông tin khác (nếu có): *Không có.*

clw

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾ *Không*

3. Tài sản khác gắn liền với đất ⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm ⁽¹⁸⁾: *Không*

3.2. Rừng sản xuất ⁽¹⁹⁾: *Không*

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không*

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²⁰⁾: *Không*

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²¹⁾:

- Tiền gửi tiết kiệm 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không*

6.1. Cổ phiếu: *Không*

6.2. Trái phiếu: *Không*

6.3. Vốn góp ⁽²²⁾: *Không*

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác ⁽²³⁾: *Không*

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) ⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô Vios Số đăng ký: 30A-379-75 Giá trị: 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng). Mua năm 2016

- Tên tài sản: Ô tô Toyota Cross Số đăng ký: 30H-634-21 Giá trị: 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng). Mua năm 2022

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác ⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản: 02 bộ Bàn ghế gỗ gụ

Năm bắt đầu sở hữu: 2015 Giá trị: 100.000.000 (Một trăm triệu đồng)

8. Tài sản ở nước ngoài ⁽²⁶⁾: *Không*

9. Tài khoản ở nước ngoài ⁽²⁷⁾: *Không*

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 148.000.000 (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng).

- Tổng thu nhập của chồng : 220.000.000(Hai trăm hai mươi triệu đồng)
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**
- Tổng các khoản thu nhập chung của vợ và chồng từ việc cho thuê nhà: 1.000.000.000(Một tỉ đồng).

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng đất 1.1/Đất ở - Bán thửa đất B			
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở - Mua căn hộ tại chung cư C			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. - Gửi tiết kiệm tại ngân hàng D			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			

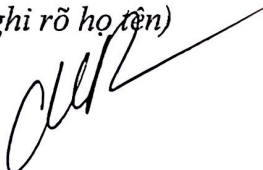
cel2

7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.		+ 1.368 triệu	- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp +Vợ: 148 triệu; +Chồng: 220 triệu - Thu nhập từ việc cho thuê nhà 1.000 triệu;

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Nông Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 1 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


Cung Thị Lan Hương